

PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẶNG ĐÌNH GIANG^(*)

Ngày nhận bài: 08/11/2025 Ngày thẩm định: 13/11/2025 Ngày duyệt đăng: 24/11/2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ truyền thông, các thế lực thù địch, phản động gia tăng hoạt động chống phá Việt Nam bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, trong đó trọng tâm là xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nền tảng chính trị, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Bài viết khẳng định cơ sở lý luận và thực tiễn chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng là tất yếu khách quan, được hiến định và kiểm nghiệm qua lịch sử 95 năm lãnh đạo cách mạng, đặc biệt trong gần 40 năm đổi mới đất nước. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhận diện, đấu tranh phản bác có hiệu quả các luận điệu sai trái, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; đấu tranh phản bác; luận điệu sai trái; nền tảng tư tưởng

1. Đặt vấn đề
Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, bảo đảm sự thống nhất về mục tiêu, đường lối và tổ chức trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là trung tâm quy tụ trí tuệ, ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Lý luận và thực tiễn gần 40 năm đổi mới đã khẳng định rõ, Đảng là lực lượng duy nhất đủ bản lĩnh, trí tuệ và năng lực lãnh đạo đất nước phát triển, giữ vững độc lập, chủ quyền và nâng cao vị thế quốc tế. Tuy nhiên, các thế lực thù địch không ngừng chống phá, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, hòng làm suy giảm niềm tin của nhân

dân, gây “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Vì vậy, kiên định khẳng định và bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và bùng nổ thông tin hiện nay, các thế lực thù địch, phản động không ngừng gia tăng hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam, trọng tâm là công kích, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nếu trong các giai đoạn trước, sự chống phá chủ yếu thể hiện qua tuyên truyền miệng, ấn phẩm phản động, thì ngày nay, không gian mạng đã trở thành mặt trận tư tưởng - chính trị mới, nơi các luận điệu sai trái được phát tán nhanh, đa dạng, tinh vi và khó kiểm soát hơn bao giờ hết.

^(*) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Những luận điệu này thường mang tính hệ thống, được trình bày dưới vỏ bọc “tự do ngôn luận”, “dân chủ đa nguyên”, “cải cách thể chế”, nhưng thực chất nhằm phủ nhận, xuyên tạc bản chất cách mạng, tính chính danh và vai trò lãnh đạo của Đảng. Chúng đưa ra luận điệu rằng, “Đảng độc quyền chính trị, cản trở phát triển”; “phải thực hiện đa đảng mới có dân chủ thực sự”; “Đảng là nguyên nhân của quan liêu, tham nhũng, yếu kém trong bộ máy nhà nước”; hoặc “cần trao quyền cho xã hội dân sự thay thế vai trò lãnh đạo của Đảng”. Một số thể lực còn cố tình bóp méo các sự kiện lịch sử, xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến và đổi mới, nhằm gieo rắc hoài nghi, chia rẽ niềm tin của nhân dân, đặc biệt là giới trẻ. Các trang mạng phản động, blog cá nhân, diễn đàn “tự do ngôn luận” trở thành công cụ lan truyền thông tin xấu độc, tác động trực tiếp đến nhận thức xã hội, làm suy giảm niềm tin chính trị, gây bất ổn về tư tưởng, tâm lý xã hội.

Trong bối cảnh đó, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái về vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ là yêu cầu trước mắt, mà còn là nhiệm vụ chính trị, tư tưởng có tính chiến lược lâu dài, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và định hướng phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn phản bác luận điệu sai trái về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, tính tất yếu khách quan về vai trò lãnh đạo của Đảng

Tính tất yếu khách quan về vai trò lãnh đạo của Đảng bắt nguồn từ yêu cầu lịch sử - xã hội của cách mạng Việt Nam và quy luật tổ chức chính trị của giai cấp công nhân trong thời đại hiện đại. Về mặt lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định giai cấp vô sản chỉ có thể hành động “với tư cách giai cấp” khi được tổ chức trong một chính đảng độc lập,

đủ sức quy tụ lực lượng, định hướng mục tiêu chiến lược và tổ chức đấu tranh cách mạng. Khẳng định này không đơn thuần là một luận đề, mà phản ánh quy luật khách quan của đấu tranh giai cấp, đó là: khi các lực lượng thống trị đã có hệ thống đảng phái và thiết chế nhà nước, thì lực lượng cách mạng muốn chuyển hóa hiện thực tất yếu phải có hạt nhân lãnh đạo, có tổ chức, có cương lĩnh, kỷ luật và năng lực huy động. Từ đây, có thể thấy, vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ “tất yếu” về mặt lý luận, mà còn là điều kiện bảo đảm tính tổ chức, tính chiến đấu và tính mục tiêu của phong trào cách mạng - những yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của một quá trình chuyển hóa xã hội.

Trong điều kiện Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo quy luật đó khi xác định Đảng là đội tiên phong, bộ tham mưu của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Người chỉ rõ: “Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”⁽¹⁾. Điều này cho thấy, tính tất yếu không chỉ xuất phát từ cơ sở giai cấp, mà còn từ đặc điểm lịch sử - dân tộc: sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và kiến thiết xã hội mới đòi hỏi một trung tâm lãnh đạo đủ bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức và tính tổ chức để kết nối các phong trào yêu nước, vượt qua khủng hoảng đường lối, thống nhất mục tiêu “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Như vậy, Đảng là lực lượng duy nhất đáp ứng đồng thời yêu cầu đó, qua đó chứng minh tính vượt trội về năng lực định hướng lịch sử và tổ chức lực lượng cách mạng.

Tính tất yếu còn được khẳng định trên phương diện chính trị - pháp lý. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng, Đảng “không có lợi ích nào khác

ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”⁽²⁾. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận địa vị lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội như một chuẩn tắc hiến định, phản ánh ý chí, nguyện vọng của đa số nhân dân và kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Việt Nam: Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Về mặt lý luận nhà nước - hiến pháp, đây là sự chính danh được thể chế hóa: Đảng nắm vai trò định hướng chiến lược, còn Nhà nước thực thi bằng pháp luật và công cụ công quyền. Hai thiết chế thống nhất về mục tiêu, nhưng phân công chức năng, bảo đảm vừa tập trung trong lãnh đạo, vừa pháp quyền trong quản trị. Chính sự thống nhất giữa cơ sở hiến định - pháp lý và những thành tựu đạt được trong quá trình lãnh đạo đã tạo nền tảng vững chắc cho vai trò cầm quyền của Đảng.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾. Điều này cho thấy, “tính tất yếu” của vai trò lãnh đạo là một “tính tất yếu động”, không phải sự bất biến giáo điều, mà là sự kiên định trên nền tảng kết hợp với đổi mới sáng tạo. Chính năng lực tự chỉnh đốn, tự đổi mới đường lối và khả năng dẫn dắt xử lý các quan hệ lớn (đổi mới - ổn định - phát triển, nhà nước - thị trường - xã hội, độc lập - hội nhập,...) làm tăng tính ưu việt và hiệu quả về vai trò lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh mới.

Tính tất yếu khách quan về vai trò lãnh đạo của Đảng được kiểm nghiệm thực tiễn qua hơn 95 năm lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là trong gần 40 năm đổi mới. Từ thắng lợi

của Cách mạng Tháng Tám, hai cuộc kháng chiến đến thành tựu phát triển, hội nhập ngày nay đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Không có lực lượng chính trị nào khác ở Việt Nam hội tụ đầy đủ cơ sở lý luận, chính trị - pháp lý, năng lực tổ chức, đội ngũ cán bộ và bản lĩnh cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là kết luận có tính đánh giá, được rút ra không chỉ từ lý luận, mà từ chính thực tiễn phát triển của dân tộc.

Thứ hai, vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực tiễn gần 40 năm đổi mới

Trong gần 40 năm đổi mới, thực tiễn phát triển đất nước đã khẳng định đầy đủ, toàn diện và thuyết phục vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trên các phương diện then chốt:

Một là, hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới đúng đắn, toàn diện, nhất quán

Vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện ở năng lực hoạch định đường lối đổi mới đúng đắn, toàn diện, nhất quán. Đảng là chủ thể khởi xướng và tổ chức lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp đổi mới, từ đổi mới tư duy lý luận đến đổi mới mô hình phát triển và phương thức quản trị quốc gia. Việc chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là sự nhân nhượng, mà là kết quả tổng kết thực tiễn sâu sắc, tham khảo chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trên nền tảng kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đó, Đảng hoạch định và lãnh đạo triển khai hệ thống chủ trương lớn mang tính đồng bộ: công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức và chuyển đổi số; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa, con người; bảo đảm quốc phòng - an ninh; mở rộng đối ngoại và hội nhập quốc tế. Các chủ trương này được thiết kế trong một tổng thể chiến lược hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và giữ vững độc lập, chủ quyền.

Với sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam duy trì quỹ đạo phát triển liên tục, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong tiến trình đổi mới. Đảng kiên định mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, gắn tăng trưởng với tiến bộ và công bằng xã hội, giảm nghèo bền vững, mở rộng phúc lợi và phát triển văn hóa - con người như trụ cột của phát triển bền vững. Trong bối cảnh nhiều bất định, Đảng lãnh đạo ổn định vĩ mô, nâng cao sức chống chịu và tạo dư địa tăng trưởng mới thông qua ba đột phá về thể chế - hạ tầng - nhân lực. Các thành tựu đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025, như tăng trưởng bình quân 6,3%/năm, quy mô GDP hơn 510 tỷ USD, GDP/người gần 5.000 USD, TFP đóng góp 47%⁽⁴⁾, đô thị hóa 45%⁽⁵⁾, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy vai trò nông nghiệp xanh - tuần hoàn, phục hồi công nghiệp chế biến - chế tạo, dịch vụ và đầu tư hạ tầng lớn,... khẳng định tính đúng đắn của đường lối phát triển. Những kết quả này không phải “tự phát”, mà xuất phát từ định hướng chiến lược và điều phối vĩ mô thống nhất của Đảng.

Cùng với kinh tế, Đảng kiên định mục tiêu phát triển lấy con người làm trung tâm - chủ thể - mục tiêu. Giảm nghèo đa chiều từ 4,4% (năm 2021) xuống 1,3% (năm 2025), bảo hiểm y tế đạt 95,15%, tuổi thọ 74,8 năm, chỉ số hạnh phúc xếp 46/143⁽⁶⁾ cùng chính sách ưu tiên giáo dục - y tế vùng khó khăn, hỗ trợ học phí phổ thông công lập,... cho thấy Đảng không chỉ chú trọng hiệu quả kinh tế, mà còn bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển con người toàn diện. Các chỉ số xã hội cải thiện rộng khắp phản ánh tư duy phát triển nhân văn, củng cố đồng thuận và tạo nền tảng bền vững cho hiện đại hóa đất nước.

Như vậy, trên cả ba phương diện kinh tế - xã hội - con người, vai trò hoạch định đường lối phát triển toàn diện của Đảng thể hiện ở tầm nhìn chiến lược, năng lực dẫn dắt, tính

nhất quán trong chỉ đạo và khả năng tổ chức thực thi trong toàn hệ thống, tạo động lực then chốt đưa Việt Nam tiến lên trong thời kỳ đổi mới và hội nhập sâu rộng.

Những thành tựu to lớn đạt được, như đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, duy trì tăng trưởng, nâng cao đời sống nhân dân và vị thế quốc tế,... là bằng chứng thuyết phục khẳng định chỉ có sự lãnh đạo của Đảng, với tầm nhìn chiến lược và khả năng điều chỉnh linh hoạt, mới bảo đảm đường lối đổi mới của Việt Nam vừa đúng đắn về mục tiêu, vừa toàn diện về phạm vi, lại nhất quán về định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền

Vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền được thể hiện rõ nét và mang tính quyết định trong toàn bộ tiến trình đổi mới. Đảng xác định ổn định chính trị - xã hội là điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững, là nền tảng để triển khai chủ trương đổi mới đồng bộ và hiệu quả. Nhờ sự lãnh đạo thống nhất, Đảng tạo dựng môi trường ổn định, củng cố niềm tin của nhân dân và phát huy các nguồn lực cho phát triển.

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và biến động khu vực, Đảng kiên định đường lối độc lập, tự chủ, giải quyết hài hòa quan hệ đối ngoại trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc; lãnh đạo Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và hệ thống chính trị nắm chắc tình hình, giữ vững chủ quyền, bảo đảm an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng và an ninh xã hội. Đảng nhất quán giải quyết vấn đề quốc phòng - an ninh bằng biện pháp hòa bình, không để bị cuốn vào xung đột, qua đó giữ vững môi trường hòa bình để phát triển.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới chứng minh rằng, chỉ có sự lãnh đạo của Đảng với bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy chiến lược sắc bén và khả năng xử lý linh hoạt trong các tình huống phức tạp mới có thể

duy trì ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền. Chính sự ổn định này đã tạo điều kiện để kinh tế tăng trưởng, đời sống nhân dân được cải thiện và vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, từ đó củng cố uy tín lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Ba là, lãnh đạo bảo đảm an ninh tổng thể (quốc phòng, an ninh, đối ngoại)

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại, Đảng giữ vai trò trung tâm trong bảo đảm an ninh tổng thể của quốc gia, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và chủ động mở rộng không gian phát triển. Với sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện của Đảng, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; công nghiệp quốc phòng - an ninh lưỡng dụng được thúc đẩy; năng lực bảo vệ chủ quyền, trong đó có chủ quyền số, được tăng cường. Đảng chỉ đạo mở rộng đối ngoại quốc phòng, an ninh, xử lý linh hoạt quan hệ với các nước lớn, chủ động dự báo và xử lý tình huống “từ sớm, từ xa”, tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, nâng cấp và làm sâu sắc các quan hệ đối tác chiến lược, thúc đẩy FTA và các sáng kiến liên kết mới, qua đó khẳng định bản lĩnh độc lập, tự chủ và năng lực cân bằng chiến lược của Việt Nam⁽⁷⁾. Trong bối cảnh an ninh phi truyền thống gia tăng, như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng và an ninh dữ liệu, Đảng cũng chuyển mạnh từ tư duy “ứng phó sự cố” sang quản trị rủi ro tổng thể, kết hợp hài hòa quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế để bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh con người và củng cố nền tảng ổn định lâu dài cho phát triển đất nước.

Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Đảng luôn coi tự đổi mới, tự chỉnh đốn là yêu cầu sống còn nhằm nâng cao năng lực

lãnh đạo và sức chiến đấu, bảo đảm Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh và xứng đáng với vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đẩy mạnh toàn diện trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; gắn với nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường kỷ luật, kỷ cương và kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đảng kiên định bốn nội dung lớn: đổi mới công tác tư tưởng, tổng kết lý luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy đạt kết quả đột phá, thể hiện rõ năng lực tự đổi mới của Đảng. Việc sắp xếp mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã giảm 29 đơn vị hành chính cấp tỉnh và 7.277 đơn vị hành chính cấp xã⁽⁸⁾, giúp bộ máy tinh gọn, vận hành hiệu lực, hiệu quả hơn. Đây không chỉ là cải cách tổ chức, mà là bước chuyển quan trọng trong nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, thúc đẩy quản trị quốc gia hiện đại và hiệu quả.

Cùng với đó, chiến dịch phòng, chống tham nhũng và tiêu cực được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt góp phần khôi phục và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước. Những kết quả này khẳng định, năng lực tự đổi mới - tự chỉnh đốn không chỉ là phẩm chất nội tại, mà là yếu tố then chốt bảo đảm Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo, tiếp tục phát huy sức chiến đấu, nâng cao năng lực cầm quyền và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định sự phát triển của đất nước. Vai trò này thể hiện ở năng lực hoạch định đường lối đúng đắn,

giữ vững ổn định chính trị, tạo đột phá phát triển kinh tế, nâng cao vị thế quốc tế, chăm lo xây dựng Đảng và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bằng chứng thực tiễn giàu sức thuyết phục, bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh mới.

3. Giải pháp phản bác các luận điệu sai trái về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, nhận diện đúng và sớm các luận điệu sai trái về vai trò lãnh đạo của Đảng

Cần nâng cao năng lực nhận diện sớm, đúng bản chất các luận điệu sai trái, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận diện là quá trình phát hiện, phân loại, phân tích và xác minh thông tin sai lệch trên cơ sở khoa học chính trị, lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng.

Chủ thể nhận diện gồm các cơ quan chuyên trách bảo vệ nền tảng tư tưởng, Ban Chỉ đạo 35 các cấp, cơ quan quản lý thông tin - truyền thông, báo chí, công an, quân đội, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, nhà báo, chuyên gia truyền thông chính trị, cùng lực lượng phản ứng nhanh và cộng tác viên dư luận xã hội trên không gian mạng. Cách thức nhận diện cần tiến hành theo ba tầng: (1) Nhận diện nội dung - xác định chủ đề, ngôn ngữ, thủ pháp và đối tượng bị công kích; (2) Nhận diện nguồn phát tán - phân tích mạng lưới chia sẻ, điểm xuất phát và mục đích; (3) Nhận diện tác động - đo lường lan tỏa và ảnh hưởng xã hội.

Các thế lực thù địch thường ngụy trang dưới vỏ bọc “phản biện xã hội”, “nghiên cứu học thuật”, sử dụng chiến dịch truyền thông đa tầng kết hợp nền tảng mạng xã hội quốc tế và một số cá nhân chống đối. Vì vậy, cần cơ chế cảnh báo sớm, phân tích dữ liệu đa nguồn, ứng dụng AI, hệ thống giám sát của Ban Chỉ đạo 35 và Trung tâm dữ liệu quốc gia để phát hiện và bóc tách luận điệu sai trái bằng chứng cứ số và căn cứ khoa học - pháp lý. Công tác nhận diện phải thường xuyên,

có tổ chức, gắn với chia sẻ dữ liệu và báo cáo nhanh giữa các cơ quan; đồng thời khuyến khích sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, báo chí, thanh niên, sinh viên và trí thức trẻ trong “hệ sinh thái nhận diện - phản bác tin giả” trên không gian mạng.

Thứ hai, đổi mới phương thức đấu tranh phản bác

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái phải được tiến hành khoa học, linh hoạt, thuyết phục, kết hợp giữa “xây” - củng cố niềm tin, lan tỏa giá trị đúng đắn - và “chống” - kiên quyết phản bác luận điệu xuyên tạc, thù địch. Phương thức đấu tranh cần đổi mới phù hợp thời đại số. Bên cạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị và báo chí truyền thống, cần đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện, tương tác qua mạng xã hội, podcast, video ngắn; mỗi kênh thông tin trở thành “pháo đài tư tưởng” của Đảng trên không gian mạng.

Báo chí cách mạng, nhất là báo Đảng, phải giữ vai trò “xung kích” trên mặt trận tư tưởng, với nội dung hiện đại, lập luận sắc bén, định hướng dư luận và nâng cao sức đề kháng xã hội trước thông tin xấu độc.

Giáo dục lý luận chính trị cần đổi mới theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường đối thoại, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu sâu, hành động đúng; giáo dục chính trị trong nhà trường phải trang bị kỹ năng nhận diện, phản biện thông tin sai trái, giúp thế hệ trẻ trở thành “lá chắn mềm” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, phải phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh phản bác, hình thành phong trào rộng khắp gắn với thi đua yêu nước và xây dựng đời sống văn hóa mới.

Thứ ba, xây dựng và phát triển nguồn lực cho công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vai trò lãnh đạo của Đảng

Đấu tranh tư tưởng là cuộc chiến lâu dài, phức tạp, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống

chính trị với nguồn lực đồng bộ. *Về nhân lực*, cần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, trí thức, nhà báo, giảng viên lý luận có bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận sắc bén, kỹ năng truyền thông hiện đại và năng lực thuyết phục công chúng - lực lượng “xương sống” trong tuyên truyền, định hướng và phản bác. *Về tổ chức - cơ chế*, cần hoàn thiện thể chế nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ban Chỉ đạo 35 các cấp phải được kiện toàn, hoạt động thường xuyên, chuyên nghiệp, có cơ chế cập nhật, phân tích và xử lý thông tin nhanh; mô hình “Tổ công tác 35” ở cơ sở cần củng cố theo hướng tinh gọn, hiệu quả. *Về công nghệ và tài chính*, cần đầu tư hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng AI, dữ liệu lớn, hệ thống cảnh báo sớm và xử lý tin giả - công cụ quan trọng để phát hiện, ngăn chặn và phản bác thông tin sai lệch từ gốc.

Trong bối cảnh hiện nay, hợp tác quốc tế với các tổ chức và nền tảng mạng lớn, như Meta, Google, TikTok,... là cần thiết để kiểm soát, gỡ bỏ nội dung xuyên tạc, chia sẻ thông tin tích cực và học hỏi kinh nghiệm. Quan trọng nhất là xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc, bởi sức mạnh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bắt nguồn từ niềm tin của nhân dân. Khi nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, mọi luận điệu sai trái sẽ tự bị vô hiệu hóa.

4. Kết luận

Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Hơn 95 năm qua, lịch sử đã chứng minh không có một lực lượng chính trị nào khác có đủ bản lĩnh, trí tuệ và kinh nghiệm

để lãnh đạo dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Từ cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến chống ngoại xâm đến sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi thành tựu đều gắn liền với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong thời kỳ mới - thời kỳ chuyển đổi số, hội nhập sâu rộng và cạnh tranh thông tin khốc liệt - các thế lực thù địch vẫn không ngừng tìm cách xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, sức mạnh của chân lý lịch sử, cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn phát triển của Việt Nam là bằng chứng không thể chối cãi. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất đủ uy tín, năng lực và bản lĩnh lãnh đạo đất nước đi tới tương lai. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái về vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ là bảo vệ Đảng, mà còn là bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân, bảo vệ con đường phát triển mà dân tộc đã lựa chọn. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Việt Nam cần nhận thức sâu sắc rằng, giữ vững niềm tin vào Đảng chính là giữ vững niềm tin vào tương lai của đất nước. □

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.14, tr.467

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.66

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.109

(4), (5), (6), (7) và (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ các cấp)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.121-122, 131, 131-134, 6-7 và 11